

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 4 năm 2016

Số: 22 /TTr-TA-HĐQT

## TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động  
Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 (viết tắt là Luật Doanh nghiệp);

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An;

Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2015.

Để phù hợp với các quy định đã ban hành và phù hợp với tình hình hoạt động của doanh nghiệp, Hội Đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An thấy rằng cần thiết phải sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

Hội Đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua việc sửa đổi Điều lệ theo tài liệu đính kèm. Bản Điều lệ sửa đổi sẽ có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp thường niên ngày 10 tháng 5 năm 2016.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu.



**BẢNG TỔNG HỢP GÓP Ý ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRUNG AN**

*(Tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016)*

<b>ĐIỀU</b>	<b>NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH</b>	<b>NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</b>	<b>LÝ DO SỬA ĐỔI</b>
<b>Điều 1</b> <b>Giải thích thuật ngữ</b>	1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: b) "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số <u>60/2005/QH11</u> được Quốc hội thông qua ngày <u>29 tháng 11 năm 2005</u> ;	1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: b) "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số <u>68/2014/QH13</u> được Quốc hội thông qua ngày <u>26 tháng 11 năm 2014</u> ;	<i>Sửa đổi phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014.</i>
<b>Điều 4</b> <b>Phạm vi kinh doanh và hoạt động</b>	2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.	2. Công ty có thể tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.	<i>Chỉnh sửa theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 Luật Doanh nghiệp 2014.</i>
<b>Điều 5</b> <b>Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</b>	Chưa có	9. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài tại công ty tối đa là 25% vốn điều lệ.	<i>Bổ sung theo văn 506/TCT-HDTV của Tổng công ty cấp nước Sài Gòn</i>
<b>Điều 11</b> <b>Quyền của cổ đông</b>	4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau: b) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại <u>Điều 79 và Điều 97</u> Luật Doanh nghiệp;	4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau: b) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại <u>Điều 114 và Điều 136</u> Luật Doanh nghiệp;	<i>Chỉnh sửa tham chiếu theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014.</i>
<b>Điều 13</b> <b>Đại hội đồng cổ đông</b>	3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: c) Khi số thành viên của <u>Hội đồng quản trị</u> ít hơn số thành viên mà luật pháp quy	3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: c) Khi số thành viên của <u>Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát</u> ít hơn số thành viên mà	<i>Chỉnh sửa theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 136 Luật Doanh nghiệp 2014.</i> <i>Chỉnh sửa tham</i>



ĐIỀU	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;</p> <p>e) Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p>	<p>luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;</p> <p>e) Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p>	<p><i>chiếu theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014.</i></p>
	<p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:</p> <p>a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên <u>Hội đồng quản trị</u> còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 13;</p> <p>b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định <u>Khoản 5 Điều 97</u> Luật Doanh nghiệp;</p> <p>c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d</p>	<p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:</p> <p>a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên <u>Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát</u> còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 13;</p> <p>b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định <u>Khoản 5 Điều 136</u> Luật Doanh nghiệp;</p> <p>c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d</p>	<p><i>Chỉnh sửa phù hợp với quy định tại điểm c khoản 3 Điều 13 Điều lệ này.</i></p> <p><i>Chỉnh sửa tham chiếu theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014.</i></p>

ĐIỀU	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định <u>Khoản 6 Điều 97</u> Luật Doanh nghiệp.	khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định <u>Khoản 6 Điều 136</u> Luật Doanh nghiệp.	
<b>Điều 14</b> <b>Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:</p> <p>a) <u>Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;</u></p> <p>b) <u>Báo cáo của Hội đồng quản trị;</u></p> <p>c) <u>Báo cáo của Ban kiểm soát;</u></p> <p>d) <u>Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.</u></p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <p>m) <u>Quyết định giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần</u></p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:</p> <p>a) <u>Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;</u></p> <p>b) <u>Báo cáo tài chính hằng năm;</u></p> <p>c) <u>Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;</u></p> <p>d) <u>Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;</u></p> <p>đ) <u>Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;</u></p> <p>e) <u>Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;</u></p> <p>g) <u>Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.</u></p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <p>m) <u>Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</u></p>	<p><i>Chỉnh sửa theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Luật Doanh nghiệp 2014.</i></p> <p><i>Chỉnh sửa theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 135 Luật Doanh nghiệp 2014.</i></p> <p><i>Tỷ lệ này có thể nhỏ hơn tùy theo quyết định của cổ đông</i></p> <p><i>Bỏ quy định Giám</i></p>

ĐIỀU	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>nhất được kiểm toán;</p> <p>o) Việc Giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>p) Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại <u>Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp</u> với giá trị <u>bằng hoặc lớn hơn 20%</u> tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán.</p>	<p>p) Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại <u>Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp</u> với giá trị <u>bằng hoặc lớn hơn 35%</u> tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán.</p>	<p><i>đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 2 Điều 152 Luật Doanh nghiệp 2014</i></p> <p><i>Chỉnh sửa theo quy định tại Điều 162 Luật Doanh nghiệp 2014.</i></p>
	<p>3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Thông qua các hợp đồng quy định tại điểm <u>d, l, n</u> Khoản 2 Điều 14 khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng</p>	<p>3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Thông qua các hợp đồng quy định tại điểm l, n Khoản 2 Điều 14 khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;</p>	<p><i>Chỉnh sửa cho phù hợp</i></p>
<p><b>Điều 17</b></p> <p><b>Triệu tập Đại hội đồng, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</b></p>	<p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội <u>chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông</u>; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao</p>	<p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a) Chuẩn bị danh sách các Cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội <u>không sớm hơn năm (05) ngày làm việc trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông</u>; chương trình họp và tài liệu theo quy định phù hợp với Pháp luật và các quy định của Công ty;</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao</p>	<p><i>Chỉnh sửa theo quy định tại Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp quy định:</i></p> <p><i>Thời hạn này có thể quy định dài hơn tùy theo quyết định của cổ đông để thuận tiện cho việc lập danh sách cổ đông.</i></p> <p><i>Chỉnh sửa theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Luật Doanh nghiệp 2014.</i></p>

ĐIỀU	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất <u>mười lăm (15) ngày</u> trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).</p>	<p>dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất <u>mười (10) ngày</u> trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).</p>	
	<p>7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng trình tự và thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.</p>	<p>7. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua quyết định đó không được thực hiện đúng như quy định.</p>	<p><i>Chỉnh sửa theo quy định tại khoản 2 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2014.</i></p>
<p><b>Điều 18</b> Các điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất <u>65%</u> cổ phần có quyền biểu quyết. 2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất <u>51%</u> cổ phần có quyền biểu quyết. 2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự</p>	<p><i>Sửa đổi theo quy định tại Điều 141 Luật Doanh nghiệp 2014.</i> <i>Tuy nhiên tỷ lệ này có thể thay đổi cao hơn tùy theo quyết định của cổ đông.</i></p>

ĐIỀU	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	hợp đại diện cho ít nhất <u>51% cổ phần</u> có quyền biểu quyết.	hợp đại diện cho ít nhất <u>33% cổ phần</u> có quyền biểu quyết.	
<p><b>Điều 19</b></p> <p><b>Thê thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</b></p>	<p>2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một <u>thẻ biểu quyết</u>, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ toạ thông báo sau khi tiến hành biểu quyết. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ toạ. <u>Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ toạ nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.</u></p>	<p>2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một <u>phiếu biểu quyết hoặc/và thẻ biểu quyết</u>, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ toạ thông báo sau khi tiến hành biểu quyết. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ toạ. Đại hội đồng cổ đông <u>bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ toạ cuộc họp.</u></p>	<p><i>Chỉnh sửa thể thức để thuận tiện cho việc tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.</i></p> <p><i>Chỉnh sửa quy định về bầu ban kiểm phiếu theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 142 Luật Doanh nghiệp 2014.</i></p>
<p><b>Điều 20</b></p> <p><b>Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p>	<p>1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi <u>có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:</u></p> <p>a) <u>Thông qua báo cáo tài chính năm;</u></p> <p>b) <u>Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;</u></p> <p>c) <u>Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm</u></p>	<p>1. Quyết định về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất <u>65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:</u></p> <p>a) <u>Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</u></p> <p>b) <u>Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</u></p> <p>c) <u>Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</u></p> <p>d) <u>Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, hoặc tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty</u></p>	<p><i>Sửa đổi theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2014.</i></p> <p><i>Tỷ lệ để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông có thể cao hơn tùy theo quyết định của cổ đông.</i></p>

ĐIỀU	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p><u>Giám đốc.</u></p> <p>d) <u>Các vấn đề khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này</u></p> <p>2. <u>Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</u></p>	<p><u>quy định;</u></p> <p>e) <u>Tổ chức lại, giải thể công ty.</u></p> <p>2. <u>Các Quyết định khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.</u></p>	
<p><b>Điều 21</b></p> <p><b>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p>	<p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, kể cả các vấn đề quy định tại <u>khoản 2 Điều 104 Luật Doanh nghiệp</u></p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo</p>	<p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, kể cả các vấn đề quy định tại <u>khoản 2 Điều 143 Luật Doanh nghiệp.</u></p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo</p>	<p><i>Chỉnh sửa tham chiếu theo quy định Luật Doanh nghiệp 2014</i></p> <p><i>Chỉnh sửa theo quy định tại khoản 2 Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2014.</i></p>

1500  
G  
PH  
NU  
NG  
P.V



ĐIỀU	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất <u>muời lăm (15) ngày</u> trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến	gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất <u>muời (10) ngày</u> trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến	
	8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất <u>75% tổng số cổ phần</u> có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất <u>51% tổng số cổ phần</u> có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	<i>Chỉnh sửa theo quy định tại khoản 4 Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2014. Tỷ lệ này có thể cao hơn tùy theo quyết định của cổ đông.</i>
<p><b>Điều 23</b></p> <p><b>Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p>	<p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</p>	<p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, <u>trừ trường hợp quy định tại Khoản 7 Điều 17 Điều lệ này.</u></p>	<i>Chỉnh sửa theo quy định tại Điều 147 Luật Doanh nghiệp</i>
<p><b>Điều 24</b></p> <p><b>Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b></p>	<p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. <u>Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm.</u> Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số</p>	<p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều</p>	<i>Bỏ quy định về nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị vì Luật Doanh nghiệp 2014 chỉ quy định đối với nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</i>

ĐIỀU	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</p>	<p>hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</p>	<p><i>theo quy định tại khoản 2 Điều 150 Luật Doanh nghiệp 2014.</i></p>
	<p>Chưa có</p>	<p>4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p> <p><u>e) Cổ đông tổ chức thay đổi người đại diện đang giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị mà cổ đông tổ chức đã đề cử. Trong trường hợp này phải có văn bản gửi đến Công ty, Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.</u></p>	<p><i>Bổ sung trường hợp mất tư cách thành viên HĐQT theo công văn 506/TCT-HĐTV của Tổng công ty cấp nước Sài Gòn</i></p>
	<p>Chưa có</p>	<p>8. <u>Trường hợp Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.</u></p>	<p><i>Bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 156 Luật Doanh nghiệp 2014.</i></p>
<p><b>Điều 25</b> <b>Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</b></p>	<p>4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p>c) Trong phạm vi quy định tại <u>Khoản 2 Điều 108 Luật Doanh nghiệp</u> và trừ trường hợp quy định tại <u>Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp</u> phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các</p>	<p>4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p>c) Trong phạm vi quy định tại <u>Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp</u> và trừ trường hợp quy định tại <u>Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp</u> phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các</p>	<p><i>Chỉnh sửa tham chiếu theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014.</i></p>

ĐIỀU	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thầu tóm công ty và liên doanh);	hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thầu tóm công ty và liên doanh);	
<b>Điều 26</b> <b>Chủ tịch Hội đồng quản trị</b>	1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. <u>Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.</u>	1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc của Công ty.</u>	<i>Chỉnh sửa theo quy định tại khoản 2 Điều 152 Luật Doanh nghiệp 2014.</i> “Công ty cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% tổng số phiếu biểu quyết thì Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc”.
<b>Điều 27</b> <b>Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</b>	4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn <u>mười lăm (15) ngày</u> sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.  7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất <u>năm (05) ngày</u> trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố.  8. ..Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy	4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn <u>bảy (07) ngày làm việc</u> sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.  7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất <u>ba (03) ngày làm việc</u> trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố.  8. ..Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy	<i>Chỉnh sửa theo quy định tại Khoản 5 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2014.</i>  <i>Chỉnh sửa theo quy định tại Khoản 6 Điều 153 Luật Doanh nghiệp.</i> <i>Thời hạn này có thể thay đổi tùy theo quyết định của cổ đông</i>  <i>Chỉnh sửa theo</i>

ĐIỀU	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn <u>mười lăm (15) ngày</u> kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>	<p>định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn <u>bảy (07) ngày</u> kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>	<p><i>quy định tại khoản 8 Điều 153 Luật Doanh nghiệp, thời hạn triệu tập lại có thể ngắn hơn bảy ngày tùy vào quyết định của cổ đông.</i></p>
<p><b>Điều 32</b> <b>Thành viên Ban kiểm soát</b></p>	<p>1. Số lượng <u>thành viên Ban kiểm soát</u> của Công ty là ba (03) thành viên. Các <u>thành viên Ban kiểm soát</u> không phải là người thuộc bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. <u>Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.</u></p> <p>Các <u>thành viên Ban kiểm soát</u> không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau</p> <p>4. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của <u>Ban kiểm soát</u> không quá năm (05) năm; <u>thành viên Ban kiểm soát</u> có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ</p>	<p><b>Điều 32. Kiểm soát viên</b></p> <p>1. Số lượng <u>Kiểm soát viên</u> của Công ty là ba (03) thành viên. Các <u>Kiểm soát viên</u> không phải là người thuộc bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. <u>Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.</u></p> <p>Các <u>Kiểm soát viên</u> không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty. <u>Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.</u> Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>4. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của <u>Kiểm soát viên</u> không quá năm (05) năm; <u>Kiểm soát viên</u> có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p>	<p><i>Chỉnh sửa theo quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp 2014.</i></p> <p><i>Chỉnh sửa theo quy định tại khoản 2 Điều 163 Luật Doanh nghiệp 2014.</i></p> <p><i>Chỉnh sửa nhiệm kỳ của Ban kiểm soát thành nhiệm kỳ của Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 1 Điều 163 Luật Doanh</i></p>

ĐIỀU	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>không hạn chế.</p> <p>5. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:</p>	<p>5. Kiểm soát viên không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:</p> <p>f) <u>Cổ đông tổ chức thay đổi người đại diện đang giữ chức vụ Kiểm soát viên mà cổ đông tổ chức đã đề cử. Trong trường hợp này phải có văn bản gửi đến Công ty, Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.</u></p>	<p>ngành 2014.</p> <p>Bổ sung trường hợp mất tư cách Kiểm soát viên theo công văn 506/TCT-HĐTV của Tổng công ty cấp nước Sài Gòn</p>
<p><b>Điều 33</b> <b>Ban Kiểm soát</b></p>	<p>1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại <u>Điều 123 Luật Doanh nghiệp</u> và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p>	<p>1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại <u>Điều 165 Luật Doanh nghiệp</u> và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p>	<p>Chỉnh sửa tham chiếu theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014.</p>
<p><b>Điều 35</b> <b>Trách nhiệm trung thực và tránh xung đột về quyền lợi</b></p>	<p>4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, <u>thành viên Ban kiểm soát</u>, Giám đốc cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, <u>thành viên Ban kiểm soát</u>, Giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) <u>Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản</u> được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ</p>	<p>4. <u>Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <u>Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;</u></li> <li>- <u>Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người có liên quan của họ;</u></li> <li>- <u>Doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 159 Luật Doanh nghiệp.</u></li> </ul> <p>a) <u>Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 35% tổng giá trị tài sản</u> được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ</p>	<p>Chỉnh sửa theo quy định tại Điều 162 Luật Doanh nghiệp 2014.</p>

ĐIỀU	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;</p> <p>b) Đối với những hợp đồng có giá trị <u>bằng hoặc lớn hơn 20%</u> của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</p>	<p>và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;</p> <p>b) Đối với những hợp đồng có giá trị <u>bằng hoặc lớn hơn 35%</u> của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</p>	
<p><b>Điều 51</b> <b>Ngày hiệu lực</b></p>	<p>2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:</p> <p>a) <u>Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương</u></p> <p>b) <u>Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố;</u></p> <p>c) <u>Bốn (04) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.</u></p>	<p>2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau.</p>	<p><i>Chỉnh sửa phù hợp theo quy định hiện hành (bỏ quy định phải nộp Điều lệ công ty)</i></p>



*Ghi chú: Sửa đổi thuật ngữ “thành viên Ban kiểm soát” thành “Kiểm soát viên” theo thuật ngữ sử dụng trong Luật Doanh nghiệp 2014.*